

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25/6/2019
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thành Công

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ D, ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ D, ấp S, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung T kết hôn năm 2004, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận số 19/2004, quyển số 01, cấp ngày 01 tháng 3 năm 2004. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, dẫn đến phát bệnh về thần kinh, anh T không tôn trọng chị, gần đây anh còn đánh cha ruột của chị. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Con chung: Có một cháu tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 25/02/2012, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung T xác định về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như lời trình bày của chị T. Nhưng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: Nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 25/02/2012 cho chị T trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự tự thỏa thuận, nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích T có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trung T, yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Tường V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con”. Do bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Trung T được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2004, quyển số 01, ngày 01 tháng 3 năm 2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Do mai mối nên khi cưới anh chị chưa tìm hiểu kỹ, không xây dựng gia đình trên cơ sở tình yêu, chị T cho rằng trong thời gian chung sống chị chưa cảm thấy hạnh phúc. Lý do anh T đi làm thợ hồ nên thường xuyên nhậu say, chị hết lời khuyên can, năn nỉ nhưng anh T không nghe, vẫn tính nết tệ như vậy, mãi cho đến năm 2017 thì bắt đầu phát bệnh về thần kinh, mặc dù đã được chữa trị ổn định, nhưng anh T vẫn có những hành động không tốt, bạo lực tình dục nên chị sợ hãi và đã bỏ đi hơn 7 tháng nay. Hơn nữa, thời gian gần đây anh T còn chửi mắng, đe dọa chị và đánh cha ruột của chị nên chị không thể tiếp tục chung sống và xin được ly hôn. Còn anh T thì xác định do anh thương chị T nên mới cưới, anh thừa nhận là có thường xuyên nhậu nhưng không đến mức say sấn, còn vấn đề chị T cho rằng anh có hành vi bạo lực gia đình thì không đúng, vì là vợ chồng nên anh thương, anh nhớ và anh hôn thối, lúc anh cởi quần áo và đòi quan hệ với vợ, con gái và mẹ vợ là do anh bị bệnh, không kiểm soát được hành vi. Anh cho rằng vợ

chồng anh không có mâu thuẫn gì trầm trọng, tự động vợ anh bỏ đi làm và không về nhà nữa, hiện tại anh đã hết bệnh và vẫn đi làm bình thường, anh còn rất thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn. Anh đồng ý ly thân, để cho chị T đi làm, khi nào muốn về sống chung thì anh chấp nhận. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, bởi lẽ theo lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh T thật sự trầm trọng. Do anh T có hành vi bạo lực gia đình trong quan hệ tình dục, chị T đã bỏ nhà đi đã hơn 7 tháng mà anh T cũng không có biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Việc anh T đồng ý ly thân để chị T đi làm, khi nào muốn về thì anh đồng ý sống chung, đây không phải là biện pháp thiết thực vì chị T không đồng ý và cương quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

Con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một cháu tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 25/02/2012, hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi, anh T cũng đồng ý. Mặt khác, tại bản tự khai, cháu V cũng có nguyện vọng ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Xét thấy, cháu V còn nhỏ, là con gái và do các đương sự thống nhất nên Hội đồng xét xử cho rằng việc giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo quyền lợi cho cháu. Do chị T chưa có yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Do anh chị thống nhất để tự thỏa thuận, không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích T.

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 25/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi.

Anh Nguyễn Trung T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16411 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Bích T đã thi hành xong phần án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng